ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1581 /QĐ-UBND	*Hương Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030, xã Hương Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Hương Sơn (sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống thiên

tai giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hương Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể và Trưởng các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp.

2. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng các phòng, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ CHQS tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Nông nghiệp và MT; *(Để B/c)*
- TT Đảng ủy, TTHĐND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯƠNG SƠN T. HÀ TĨNH

Hồ Thái Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯƠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030, xã Hương Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

I- CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường 2025;

- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và Phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;- Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai Ban hành sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó với thiên tai tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai.

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT về Quy định chi tiết về phân quyền,

phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực Đê điều và Phòng, chống thiên tai.

- Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

- Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 22/3/2023 về việc thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 22/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 28/14/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 – 2030, tỉnh Hà Tĩnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục đích

Nhằm triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai theo hướng lấy phòng ngừa là chính; kết hợp chặt chẽ giữa giải pháp công trình và phi công trình; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là đối với các loại hình thiên tai cực đoan, bất thường.

Nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó thiên tai của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư; bảo đảm tổ chức chỉ huy, điều hành thống nhất, thông suốt; huy động kịp thời lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm "bốn tại chỗ"; xử lý hiệu quả các tình huống thiên tai, hạn chế thấp nhất mức độ thiệt hại và nhanh chóng phục hồi sau thiên tai.

Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, cảnh báo, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông, bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, chính xác đến mọi người dân.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ các cấp và cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục

hậu quả thiên tai.

Gắn công tác phòng, chống thiên tai với quy hoạch xã, quy hoạch sử dụng đất, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm; chú trọng công tác quản lý rủi ro thiên tai, lấy phòng ngừa là chính; bám sát phương châm "4 tại chỗ".

Từng bước hoàn thiện, nâng cấp trang thiết bị về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, nhất là đối với hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, bão, áp thấp nhiệt đới, ngập lụt.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng, chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ-XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Xã Hương Sơn được thành lập theo Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Phố Châu và các xã: Sơn Trung, Sơn Phú, Sơn Bằng, Sơn Ninh. Với tổng diện tích tự nhiên là 32,62 km^2, xã được vận hành tinh gọn với 16 thôn trực thuộc.

Phía Đông giáp với xã Tứ Mỹ, phía Tây giáp với xã Sơn Giang, phía Bắc giáp với xã Sơn Tiến, phía Nam giáp với xã Kim Hoa

1.2. Đặc điểm địa hình: Địa hình xã mang đặc trưng vùng bán sơn địa, thấp dần từ Tây sang Đông, gồm:

- Vùng đồi thấp và các gò đồi: Có nguy cơ xói mòn đất, sạt trượt taluy và cháy rừng trong mùa nắng nóng.

- Vùng đồng bằng ven sông và xen kẽ các khu dân cư: Khu vực ven sông Ngàn Phố thường chịu ảnh hưởng trực tiếp của ngập úng khi mưa lớn, lũ quét cục bộ và sạt lở bờ sông tại một số vị trí xung yếu.

1.3. Khí tượng, Thủy văn:

1.3.1. Khí tượng, thủy văn

*** Khí tượng**

Hương Sơn nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều, chịu

hiệu ứng gió phơn Tây Nam (gió Lào) thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, được phân thành hai mùa: Mùa hè từ tháng 4 đến tháng 10 là mùa nắng gắt, có gió Tây Nam (thổi từ Lào) khô, nóng, lượng bốc hơi lớn nhất là từ tháng 5 đến tháng 8. Nhiệt độ trung bình tháng dao động từ 24,7^{0}C (tháng 4) đến 32,9^{0}C (tháng 6), nhiệt độ cao nhất lên đến 38,5^0 - 40^{0}C. Mùa đông từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, có gió mùa Đông Bắc kéo theo gió lạnh và mưa phùn, nhiệt độ có thể xuống dưới 10°C.

Hương Sơn là một trong những vùng có lượng mưa lớn so với toàn tỉnh do địa hình và do thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, ATNĐ gây ra những đợt mưa lớn, kéo dài. Lượng mưa trung bình năm từ 2.178mm đến 2.839mm, tập trung từ tháng 8 đến tháng 11, thường chiếm đến 60 - 70% tổng lượng mưa năm. Mùa mưa thường bắt đầu từ trung tuần tháng 8 (trên 60% số năm) và mùa khô thường bắt đầu từ trung tuần tháng 1 (trên 60%).

Độ ẩm trung bình năm dao động khoảng 84 - 85%, tháng có độ ẩm trung bình cao nhất là tháng 3 (92%), tháng có độ ẩm thấp nhất là tháng 6 (68%). Trung bình hàng năm có số giờ nắng khoảng 1342 giờ/năm đến 1624 giờ/năm. Tháng có số giờ nắng cao nhất là tháng 5, thấp nhất là tháng 1. Tổng lượng bốc hơi khoảng 810 đến 1061mm/năm. Tháng có lượng bốc hơi cao nhất là tháng 6, tháng 7 với lượng bốc hơi từ 120mm đến 140mm, thấp nhất là tháng 2, tháng 3 có lượng bốc hơi từ 30mm đến 34mm. Mùa đông thịnh hành hướng gió Đông Bắc, mùa hè thịnh hành gió Tây Nam hoặc gió Đông Nam.

*** Thủy văn**

Trục thủy văn chính của xã là dòng sông Ngàn Phố chảy xuyên suốt qua địa bàn xã, kết hợp với các hệ thống hói, suối nhỏ nội đồng. Đây là nguồn cấp nước sản xuất, cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản và tiêu thoát lũ chính của địa phương. Do phần hạ lưu sông bị thắt hẹp mặt cắt thoát lũ hẹp, tạo áp lực mực nước lũ lên nhanh, gây sạt lở nghiêm trọng bờ sông, ảnh hưởng đến giao thông và sản xuất khi có lượng mưa lớn đổ về.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

2.1. Dân sinh:

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Hương Sơn có quy mô dân số lớn, phân bố trên 16 thôn; tổng 8.089 hộ, 24.568 nhân khẩu, mật độ dân số 753,16 người/km^2

Đặc điểm dân cư: Dân cư phân bố khá tập trung khu vực trung tâm Phố Châu cũ; có 08 thôn có các hộ dân sinh sống vùng ven sông có nguy cơ chịu ảnh hưởng trực tiếp khi xảy ra ngập lụt.

Đặc điểm nhà ở: Số lượng nhà kiên cố và bán kiên cố chiếm 98%, trong đó khu vực thị trấn Phố Châu cũ hơn 99% và khu vực nông thôn còn lại hơn 98%. Đến năm 2025 xã đã xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng hơn 200 nhà kiên cố cho các đối tượng chính sách, ảnh hưởng của thiên tai, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân và tăng cường năng lực cho công tác phòng, chống thiên

tai. Tuy nhiên hằng năm cần tiếp tục rà soát, lên phương án cho các hộ có nhà ở không có khả năng chống chịu trước mưa mưa bão; đặc biệt các hộ dân ven sông có nguy cơ cao về lũ quét, ngập lụt.

Văn hóa, giáo dục, y tế: Trình độ văn hóa, giáo dục, y tế của người dân Hương Sơn hiện nay đã có những chuyển biến đáng kể và tạo thuận lợi cho công tác tuyên truyền về phòng, chống thiên tai cũng như đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của người dân khi có thiên tai.

V*ề văn hóa:* Thực hiện có hiệu quả nghị quyết về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh, con người Hương Sơn trong giai đoạn mới. Công tác thông tin, truyền thông được quan tâm. Các phong trào và cuộc vận động như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, nhiều di tích lịch sử - văn hóa được trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị. Đến nay, 100% thôn, tổ dân phố giữ vững danh hiệu thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 96%.

Về giáo dục: Toàn xã có 12 điểm trường của 4 cấp học, quy mô phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục và thuận lợi, an toàn cho học sinh đi học. Các phòng học, trường học được xây dựng kiên cố đảm bảo an toàn cho việc dạy và học trong mùa mưa bão. Cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học đạt chuẩn đào tạo các cấp.

Về y tế: Trên địa bàn xã Hương Sơn có hệ thống cơ sở y tế phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân tương đối tốt, trong đó Trạm Y tế xã có 28 cán bộ, y bác sỹ giữ vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh và phối hợp triển khai các hoạt động y tế dự phòng khi có thiên tai xảy ra. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có 10 cơ sở khám, chữa bệnh và Trung tâm Y tế Hương Sơn với chức năng khám, chữa bệnh, cấp cứu và điều trị cho Nhân dân. Ngoài ra trên địa bàn xã có nhiều cán bộ, nhân viên ngành y tế đã nghỉ hưu đảm bảo đu điều kiện huy động khi cần thiết. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc bảo đảm chăm sóc sức khỏe Nhân dân, sơ cấp cứu người bị nạn, phòng chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường sau thiên tai.

Dân tộc tập quán: Nhìn chung, cộng đồng dân cư có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và có nhiều kinh nghiệm thực tế trong ứng phó với thiên tai, Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người dân thiếu kiến thức, có tâm lý chủ quan và chưa chủ động trong phòng ngừa thiên tai.

2.2. Kinh tế - Xã hội:

Kinh tế đạt kết quả khá toàn diện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đạt 3.303 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 7,79%; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng (giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp), tỷ trọng giá trị công nghiệp - xây dựng chiếm 22,44%; thương mại - dịch vụ chiếm 54,30%; nông nghiệp chiếm 23,26%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 62,27 triệu đồng.

Nông nghiệp: Cơ cấu ngành nông nghiệp bước đầu đạt những kết quả đáng

ghi nhận; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chú trọng cây, con chủ lực, ứng dụng các tiến bộ về khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng hữu cơ, tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi liên kết giá trị.

Giá trị sản phẩm nông nghiệp trên đơn vị diện tích canh tác bình quân ước đạt 102,5 triệu đồng/ha, tăng bình quân 3%/năm; sản lượng lương thực đạt 10.693 tấn, đạt 126% so với đầu nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ đã trồng mới 52,5ha cây ăn quả; chăn nuôi phát triển ổn định, đến nay tổng đàn trâu bò 2.757 con, đàn hươu 11.721 con; đàn ong 2.435 đàn; đàn dê 1.625 con; đàn lợn 1.569, đàn gia cầm 124.000 con; chất lượng đàn được nâng lên; diện tích nuôi trồng thủy sản tăng so với năm 2020.

Công nghiệp: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng có bước phát triển, giá trị sản xuất đạt 741,1 tỷ đồng. Các mỏ đất, đá, cát và vật liệu xây dựng khác được khai thác có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu trên địa bàn; các ngành nghề may mặc, cơ khí, chế tác đá, đồ mỹ nghệ hoạt động ổn định. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

2.3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng :

Về giao thông: Toàn xã có 03 tuyến quốc lộ 8A, 8C, đường mòn Hồ Chí Minh với chiều dài khoảng 20km; 20 tuyến Trục xã, dài 34,64 km; 23 Trục thôn dài 27,68 km; 332 tuyến đường trục ngõ xóm với chiều dài 88,82 km. Hệ thống trục đường giao thông liên xã, thôn cơ bản được nhựa hóa, bê tông hóa đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống biển báo, đèn chiếu sáng, hành lang an toàn giao thông được lắp đặt đồng bộ. Đang triển khai dự án đường giao thông phát triển kinh tế - xã hội kết hợp cứu nạn, cứu hộ (02 tuyến, tổng chiều dài 2,9 km, tổng mức đầu tư 90 tỷ đồng); Dự án kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Phố đoạn qua thôn Bắc Phố, Hương Phố, Sơn Ninh (tổng chiều dài 2,1km tổng mức khoảng 105 tỷ đồng); Dự án cải thiện hạ tầng bảo vệ môi trường từ nguồn vốn WB (khoảng 960 tỷ đồng, hiện đang xúc tiến).

Thủy lợi, nước sinh hoạt

Trên địa bàn xã hiện có 06 trạm bơm và 40,38km kênh mương thủy lợi được kiên cố hóa, đạt 81%, bảo đảm cung cấp nước phục vụ sản xuất 02 vụ/năm; các hồ đập, trạm bơm được kiểm tra, bảo trì trước mùa mưa bão, bảo đảm an toàn công trình; được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Hệ thống cống tiêu thoát nước được đầu tư nâng cấp, ứng phó hiệu quả với các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ quét.

Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 40%). Các hộ gia đình có đầy đủ bồn tích trữ nước đảm bảo sữ dụng dài ngày khi có thiên tai xảy ra.

Hệ thống điện: Toàn xã có 37 trạm biến áp, 110 km đường dây hạ thế; 7.684/7.684 hộ dân, đạt 100% hộ sử dụng điện, bảo đảm tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và sản xuất.

Hệ thống thông tin, truyền thông: Năm 2025 xã đã đầu tư hệ thống truyền

thanh không dây cơ bản phủ sóng trên địa bàn toàn xã, 16/16 thôn có các cụm loa truyền thanh để cảnh báo thiên tai đến tận người dân. Các nhóm Zalo cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng khác được sử dụng hiệu quả.

Hệ thống hạ tầng giáo dục, yê tế: Xã có 14 điểm trường của 4 cấp học từ mầm non đến THPT và giáo dục thường xuyên, với gần 300 phòng học, phòng làm việc; 100% trường đạt chuẩn quốc gia, 100% cơ sở giáo dục kết nối Internet tốc độ cao, 100% số trường học được xây dựng kiên cố. Các trường học vừa là nơi thực hiện chức năng giáo dục đào tạo, vừa là nơi để sơ tán dân trong phòng, chống thiên tai. Đây là những thuận lợi để người dân có nơi tránh trú khi có thiên tai.

Ngoài Trạm Y tế xã trên địa bàn có Trung tâm Y tế Hương Sơn, 10 cơ cở tế thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh nội trú. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngày càng được tăng cường, đảm bảo an toàn và đáp ứng công tác khám bệnh, chữa bệnh, cung cấp dịch vụ y tế cho người dân khi có thiên tai".

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản về phòng, chống thiên tai

Trong thời gian qua, trên địa bàn xã, việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ theo các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên được cụ thể hóa thông qua các kế hoạch, phương án, chương trình của địa phương; công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được duy trì thường xuyên.

Đối với lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai đã được thành lập, kiện toàn tổ chức lực lượng theo quy định.

Sau khi thực hiện sáp nhập địa giới hành chính, UBND xã đã từng bước rà soát, điều chỉnh và thống nhất hệ thống kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với phạm vi quản lý mới; bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành.

Một số chương trình, kế hoạch được ban hành sau sáp nhập:

+ Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã Hương Sơn

+ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 121/7/2025 của UBND xã về việc phê duyệt Phương án sơ tán dân cư, cứu hộ, cứu nạn vùng bị ngập lụt, vùng có nguy cơ sạt lở đất xã Hương Sơn năm 2025.

+ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã Hương Sơn.

+ Phương án số 01/PA-BCH ngày 18/7/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Hương Sơn về việc phòng ngừa, ứng phó với các tình huống bão, bão mạnh, siêu bão trên địa bàn xã Hương Sơn năm 2025.

+ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND xã Hương Sơn về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Hương Sơn.

+ Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 về việc kiện toàn Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Hương Sơn.

+ Thông báo số 01/TB-BCH ngày 17/8/2026 của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Hương Sơn.

+ Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND xã về việc kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã Hương Sơn năm 2026.

+ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 về việc phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai năm 2026.

2. Hệ thống phòng thủ dân sự

UBND xã đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã với thành phần gồm Trưởng ban là Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng ban thường trực là Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực thiên tai; các Phó Trưởng ban là Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, Trưởng phòng Kinh tế; các Ủy viên là lãnh đạo và chuyên viên các phòng, ban, đơn vị liên quan; bảo đảm chỉ đạo, điều hành công tác phòng thủ dân sự, trong đó có nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

Cơ quan thường trực và cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai: Ban Chỉ huy quân sự xã là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự; phòng Kinh tế được giao chủ trì tham mưu về công tác phòng, chống thiên tai.

3. Quy chế phối hợp trong công tác PCTT.

Hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự được thực hiện trên Quy chế hoạt động đã được UBND xã ban hành. Việc phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ huy, giữa các ban, ngành để xử lý các tình huống, các sự cố trong thiên tai do Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự chỉ đạo, điều hành theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Thực hiện Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó thiên tai tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; Văn bản số 8268/UBND-NL_1 ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về công tác phòng, chống thiên tai tại Thông báo số 117-TB/VPTW ngày 04/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; UBND xã Hương Sơn - xã trung tâm Liên xã Vùng 3 - đã chủ trì, phối hợp với UBND các xã: Tứ Mỹ, Sơn Tiến, Kim Hoa, Sơn Giang, Sơn Hồng, Sơn Tây, Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2 tổ chức Hội nghị ký kết Quy chế phối hợp liên xã trong công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự. Nhằm thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất, chủ động giữa các xã trong

công tác trao đổi thông tin, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư và hỗ trợ xử lý các tình huống thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên địa bàn liên xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Nguồn lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác tham mưu: Nguồn lực cho hoạt động phòng, chống thiên tai được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai, nguồn dự phòng ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác.

4. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

- Lực lượng: Toàn xã có trên 1.000 lực lượng tại chỗ (Dân quân, công an, lực lượng xung kích, an ninh trật tự cơ sở, các chi hội, chi đoàn...) sẵn sàng huy động khi có thiên tai xảy ra. *(Chi tiết tại phụ lục 01).*

- Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Hiện tại, UBND xã đang quản lý một số vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai. *(Chi tiết tại phụ lục 02).*

Nhìn chung, các trang thiết bị vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là trong trường hợp xảy ra ngập lụt trên diện rộng cần huy động nhiều phương tiện cứu hộ, cứu nạn. Do vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục rà soát, bổ sung các trang thiết bị phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

5. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

Các bản tin cảnh báo, dự báo, các văn bản chỉ đạo được chuyển tải đến cộng đồng thông qua hệ thống phát thanh của xã, qua các nhóm zalo của xã, của thôn.

6. Năng lực và nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Qua đánh giá thực tế cho thấy, năng lực và nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai đã có những chuyển biến tích cực. Phần lớn người dân đã bước đầu nắm được các kiến thức cơ bản, nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa và sẵn sàng tham gia các hoạt động ứng phó khi có tình huống xảy ra. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh đã góp phần cải thiện kỹ năng xử lý tình huống, tăng cường sự phối hợp giữa cộng đồng với chính quyền và lực lượng chức năng. Tuy nhiên, ở một số khu vực, nhận thức của người dân vẫn chưa đồng đều, kỹ năng ứng phó còn hạn chế, đặc biệt trong các tình huống thiên tai phức tạp. Do đó, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, phát huy vai trò chủ động của cộng đồng nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng, chống thiên tai trong thời gian tới.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Tổ chức thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai

1.1. Biện pháp công trình: Xử lý các trọng điểm, xung yếu có nguy cơ bị

ảnh hưởng, gây nguy hiểm cho người dân khi thiên tai xảy ra; lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án tại địa phương như: dự án đường giao thông phát triển kinh tế - xã hội kết hợp cứu nạn, cứu hộ (02 tuyến, tổng chiều dài 2,9 km, tổng mức đầu tư 90 tỷ đồng); Dự án kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Phố đoạn qua thôn Bắc Phố, Hương Phố, Sơn Ninh (tổng chiều dài 2,1km tổng mức khoảng 105 tỷ đồng); Dự án cải thiện hạ tầng bảo vệ môi trường từ nguồn vốn WB khoảng 960 tỷ đồng.

1.2. Biện pháp phi công trình:

- In ấn các tài liệu, áp phích, tranh ảnh, tổ chức sinh hoạt văn hóa, truyền thanh nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT;

- Hoàn thiện hệ thống truyền thanh, mua sắm loa cầm tay, máy phát điện đảm bảo hệ thống thông tin cảnh báo được thông suốt, đảm bảo phần lớn người dân được nhận thông tin về cảnh báo thiên tai;

- Tổ chức rà soát, xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn để phục vụ công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai và cảnh báo người dân;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai;

- Hàng năm tổ chức các đợt diễn tập ứng phó với một tình huống và cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể.

2. Biện pháp ứng phó

Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường xảy ra, trong đó chủ yếu tập trung các loại hình thiên tai chính như: Bão, mưa, ngập lụt, sạt lở đất, lũ, lũ quét, lốc, sét, mưa đá, hạn hán, rét hại. Một số biện pháp chung trong ứng phó như sau:

Tuyên truyền, thông báo trên các phương tiện truyền thanh về dự báo, cảnh báo thời gian có khả năng xuất hiện thiên tai, thời tiết nguy hiểm.

Đôn đốc Nhân dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại (đối với bão), sơ tán các hộ có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai đến nơi ở an toàn theo phương án đã xây dựng; cắt tỉa cành cây, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản.

Chỉ đạo Nhân dân thu hoạch sớm lúa và hoa màu để giảm thiểu thiệt hại.

Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường bị ngập sâu, các cống ngầm qua đường; khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất và các khu vực nguy hiểm khác.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ phù hợp với khả năng nguồn nước, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu; quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm nước, thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn.

3. Biện pháp khắc phục

Di dời dân ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

Tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp trên;

Xác định đối tượng cần được cứu trợ: Người bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe. Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm;

Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục.

Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu để phục hồi sản xuất.

Thực hiện các hoạt động tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường sau thiên tai.

Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai.

4. Phương án ứng phó với thiên tai theo từng cấp độ rủi ro

4.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

4.1.1. Nhiệm vụ chung trong công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành và tổ chức ứng phó với thiên tai.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 – 2030, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

- Khi rủi ro thiên tai ở cấp độ 1: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, đúng quy định của pháp luật để ứng phó thiên tai khi nhận được đề nghị trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khác và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực theo đúng thẩm quyền quy định để ứng phó thiên tai.

- Khi rủi ro thiên tai ở cấp độ 2 trở lên xảy ra: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định như khi rủi ro thiên tai cấp độ 1 xảy ra; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.”.

4.1.2. Nhiệm vụ cụ thể.

**** Đối với rủi ro ATNĐ, bão ở cấp độ 3***

Chủ tịch UBND xã ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức phòng, tránh bão, ATNĐ; Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo giao thông khi có thiên tai xảy ra; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương án đã phê duyệt để điều động khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

Theo dõi thông tin diễn biến của ATNĐ, bão và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để chủ động cho học sinh nghỉ học trong thời gian bị ảnh hưởng của ATNĐ, bão.

Chỉ đạo công tác đảm bảo kết nối thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó ATNĐ, bão, đảm bảo thông tin liên lạc để phục vụ công tác ứng phó ATNĐ, bão đến người dân.

**** Đối với rủi ro ATNĐ, bão với cấp độ 4***

Ngoài nội dung được triển khai như ATNĐ, bão cấp độ 3, cần triển khai các biện pháp sau:

- Tổ chức thực hiện theo phương án đã được lập, cần chú ý các nội dung sau:

+ Tổ chức sơ tán dân vùng có nguy cơ cao do bão, ATNĐ đổ bộ, đặc biệt là các vùng có dân cư ở vùng trũng, thấp, vùng thường xuyên bị ngập sâu, vùng nguy cơ sạt lở đất trước khi thiên tai xảy ra.

+ Thông báo thường xuyên tình hình diễn biến thiên tai đến từng cộng đồng dân cư (kể cả truyền thanh lưu động). Trong bất cứ trường hợp nào cũng phải đảm bảo Nhân dân nhận được thông tin về diễn biến thiên tai.

+ Sẵn sàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết để cứu trợ Nhân dân trong vùng.

+ Chuẩn bị lực lượng, phương tiện của địa phương và hỗ trợ Nhân dân vùng thiên tai trong việc di dời, sơ tán phòng, tránh thiên tai

+ Chỉ đạo các cơ quan, trường học, trạm y tế tại địa phương tạo điều kiện cho Nhân dân đến trú, tránh thiên tai.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình đê điều, hồ, đập thủy lợi, đặc biệt là các công trình xuống cấp, xung yếu, các công trình đang thi công dở dang.

+ Tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

**** Đối với rủi ro bão ở cấp độ 5***

+ Chỉ đạo, tổ chức sơ tán Nhân dân đến các vị trí an toàn: Nhà kiên cố, trụ sở, cơ quan, trạm y tế kiên cố, trường học kiên cố, nhà thờ, chùa chiền vững chắc.

+ Các khu vực phải tổ chức di dời bao gồm: Các khu vực dân cư nằm vùng trũng, thấp, ven vùng cửa sông; các gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh … nằm trong vùng có nguy cơ cao về lũ quét, lũ ống.

+ Tổ chức chằng, chống, gia cố trụ sở, triển khai phương án PCTT tại đơn vị.

+ Sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các địa phương khác tổ chức và khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu từ UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

**** Đối với rủi ro lũ, ngập lụt ở cấp độ 1***

Tổ chức di dời, sơ tán dân tương ứng cấp độ lũ, lụt.

Kiểm tra, rà soát các khu vực dân cư ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở đất, sạt lở taluy đường giao thông. Tổ chức di dời, sơ tán dân; các vị trí an toàn được xác định chủ yếu là trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế hoặc nhà dân nơi cao ráo, không bị ảnh hưởng của lũ, sạt lở đất.

**** Đối với rủi ro lũ, ngập lụt ở cấp độ 2, 3***

+ Tổ chức di dời, sơ tán hết Nhân dân tại nơi ngập sâu, khu dân cư có nguy cơ bị sạt lở núi.

+ Nghiên cứu các mẫu nhà chống bão, chống lũ phù hợp với đặc điểm từng vùng chịu ảnh hưởng khi xảy ra các loại hình thiên tai: bão, ngập lụt, sạt lở,… đảm bảo an toàn sơ tán Nhân dân.

+ Kiểm tra, kiểm soát giao thông trên các tuyến đường trong và sau lũ, đặc biệt các tuyến đường giao thông của xã về các xã, phường trung tâm của tỉnh, nhất là đối với các tuyến đường bị ngập sâu.

+ Cứu trợ Nhân dân vùng thiên tai.

**** Ứng phó dông, lốc, sét***

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Công tác tổ chức phòng, tránh và ứng phó

+ Tổ chức tập huấn tuyên truyền các biện pháp, kỹ năng phòng tránh đối với trường hợp có xảy ra dông, lốc sét.

+ Thường xuyên kiểm tra, chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc. Ở các vùng ven sông nơi trống trải, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dằn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc, sét.

+ Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện…; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm bợ và các dàn giáo của công trình cao tầng đang thi công.

+ Khi có mưa kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn.

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra dông gió, lốc, sét, UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị để nhanh chóng giúp nhân dân xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết:

- Khẩn trương cứu nạn, cứu hộ người và tài sản.

- Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của dông gió, lốc, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để Nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất.

- Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định.

- Khắc phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc.

- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

**** Công tác báo cáo, thống kê thiệt hại***

UBND, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã tổ chức đến hiện trường khi trên địa bàn xảy ra dông gió, lốc, sét gây ra; thống kê, báo cáo, thông tin kịp thời mọi tình huống xấu về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ khi cần thiết.

**** Ứng phó lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất***

Thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

** Công tác phòng ngừa:*

- Chỉ đạo lập quy hoạch phân vùng có nguy cơ sạt lở đất, nhất là các vùng núi, các nơi đã xảy ra lũ quét.

- Chỉ đạo, kiểm tra rà soát hiện trạng các vùng dân cư, ngăn chặn việc xây mới và có kế hoạch để di chuyển dân ra khỏi vùng bãi bồi, ven sông, suối, vùng sườn đồi, núi, taluy đường giao thông có nguy cơ sạt lở. Nghiêm cấm việc san lấp sông suối và đổ chất thải rắn làm ảnh hưởng đến tiêu thoát lũ các sông La, sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và các sông trong tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, biển báo đối với vùng có nguy cơ bị sạt lở đất.

** Công tác ứng phó:*

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa, bão.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên về phòng, tránh sạt lở đất.

- Thông báo cho Nhân dân biết về tình hình mưa lớn, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn để chủ động di chuyển ra khỏi các vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất như: Đồi dốc, chân vách đá, bờ bãi thấp ven sông suối, trên đường đi của dòng chảy lũ, các chân taluy dễ bị sạt lở....

- Triển khai lực lượng dân quân, xung kích cấp xã kiểm tra, rà soát, chốt chặn, cắm biển cảnh báo tại các khu vực trũng thấp, sườn đồi núi, khu dân cư nằm sâu trong núi,…; hỗ trợ, di dời dân đến nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất. Chú ý ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, trẻ em, người khuyết tật…; thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn người bị vùi lấp, mất tích; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị sạt lở; hỗ trợ chỗ ở cho những hộ bị mất nhà ở do lũ quét, sạt lở đất gây ra.

** Công tác khắc phục:*

- Tăng cường cán bộ trực tiếp đến hiện trường các điểm xảy ra sự cố để xử lý, khắc phục hậu quả.

- Tổ chức khắc phục các sự cố về hệ thống thông tin liên lạc, giao thông; dọn dẹp vệ sinh môi trường; thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại.

- Báo cáo kịp thời các sự cố sạt lở đất đến UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp trên để chỉ đạo.

- Thống kê, báo cáo, thông tin kịp thời mọi tình huống xấu về UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp trên để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ khi cần thiết.

**** Ứng phó hạn hán***

+ Tăng cường công tác theo dõi, chỉ đạo phòng chuyên môn, HTX và các đơn vị quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn triển khai thực hiện kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả các biện pháp công trình phòng, chống hạn hán phục vụ sản xuất nông nghiệp và nguồn nước sinh hoạt cho Nhân dân.

+ Tổ chức xây dựng phương án phòng, chống hạn hán trên địa bàn.

+ Chỉ đạo các bộ phận có liên quan kiểm tra, thẩm tra hồ sơ quyết toán kinh phí chống hạn hán hằng năm.

+ Báo cáo tình hình phòng, chống hạn hán về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo.

+ Hằng năm, tổ chức xây dựng phương án phòng, chống hạn hán

+ Thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình triển khai chống hạn hán UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

**** Ứng phó với rét đậm, rét hại.***

+ Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đoàn thể và chính quyền cấp xã

hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét, sương muối tại cơ sở; có phương án chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi thời tiết diễn biến theo hướng bất lợi.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết, dịch bệnh, phổ biến các biện pháp kỹ thuật, phòng chống đói rét, dịch bệnh kịp thời để người chăn nuôi biết, chủ động phòng chống.

- Phân công cán bộ chuyên môn bám sát địa bàn, trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét, dịch bệnh cho cây trồng, đàn vật nuôi; đặc biệt chú trọng khu vực miền núi, những nơi có nguy cơ cao vật nuôi bị ảnh hưởng nhiều do đói, rét, dịch bệnh. Hướng dẫn người dân tận thu, bảo quản, dự trữ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật ủ xanh, ủ urê các loại phụ phẩm nông nghiệp (thân cây ngô, sắn, rơm rạ,…) làm thức ăn cho đàn vật nuôi, đảm bảo cung cấp đầy đủ về số lượng và chất lượng, nhất là thức ăn thô xanh trong mùa mưa rét.

- Chủ động ngân sách của địa phương để phục vụ kịp thời công tác phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ vật tư, kinh phí cho hộ chăn nuôi nghèo, hộ gia đình chính sách để gia cố, che

**** Ứng phó động đất, sóng thần***

Động đất, sóng thần là loại hình thiên tai mà hầu như đến nay các Quốc gia trên thế giới đều chưa thể dự báo trước. Đối với tỉnh Hà Tĩnh thời gian gần đây đã xuất hiện các trận động đất gần bờ, tuy nhiên mức độ thấp nên chưa ghi nhận được sự ảnh hưởng của động đất và sóng thần, nhưng cũng cần có phương án chuẩn bị để có thể ứng phó trong tình huống nếu xảy ra.

Các cấp, các ngành thực hiện ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chủ động tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

+ Công tác chuẩn bị:

Khảo sát, xác định và chuẩn bị các khu vực sơ tán an toàn cho nhân dân.

Chủ động xây dựng kế hoạch sơ tán dân của từng khu vực và sẵn sàng triển khai thực hiện khi có động đất, sóng thần.

Dự trữ lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm, thuốc y tế đảm bảo cho công tác cứu trợ nhân dân trong khu vực bị động đất, sóng thần.

Có kế hoạch chuẩn bị lực lượng tại chỗ (Đội xung kích PCTT) để hỗ trợ kịp thời nhân dân bị thương vong, mất tích trong vùng bị động đất, sóng thần. Đồng thời, có kế hoạch hiệp đồng với các lực lượng vũ trang để hỗ trợ trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi động đất, sóng thần có cường độ lớn, xảy ra trên phạm vi rộng.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên cho nhân dân các kỹ năng phòng, tránh động đất, sóng thần.

+ Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

Phát cảnh báo trên hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu, trên các mạng

viễn thông đến từng người dân.

Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ các cấp.

Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản (công điện, chỉ thị,..).

Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực có nguy cơ xảy ra động đất, sóng thần.

Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực xảy ra động đất, sóng thần.

Chy huy luy lưy r ứưy phó thó hió trư ra

+ Công tác ứác phó:

Huy động lực lượng để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn.

Huy động lực lượng, phương tiện kinh phí, vật tư, tại chỗ hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm… tại nơi sơ tán.

Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất, sóng thần: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống bị sập đổ, cuốn trôi, tàu thuyền bị chìm… do động đất, sóng thần gây ra.

Đảm bảo lực lượng bác sĩ, nhân viên y tế của các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện công tác cứu chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm và xử lý, sử dụng nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất, sóng thần để hỗ trợ tăng cường cơ số thuốc, hóa chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

Triển khai phương án dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các kho hóa chất phát tán ra môi trường.

Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình.

5. Kế hoạch di dời, sơ tán dân

Hàng năm trước mùa mưa lũ xây dựng phương án ứng phó thiên tai trong đó có nội dung sơ tán dân để ứng phó với bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất,…

VI. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp phi công trình

1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản về phòng, chống thiên tai của xã phù hợp với các Luật, Nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, nghành liên quan.

- Hàng năm rà soát và ban hành quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và phân công nhiệm vụ thành viên nhằm huy động tối đa nguồn lực của các cơ quan, tổ chức tham gia công tác phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

- Rà soát chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai (Theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)

1.2 Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai.

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế chỉ đạo điều hành: Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa các ban, ngành, các lực lượng liên quan; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT nhằm tăng cường năng lực, hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường năng lực tổ chức, chỉ huy và điều hành ứng phó: Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu. Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn định kỳ. Nâng cao năng lực phối hợp liên vùng trong xử lý tình huống khẩn cấp.

- Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực chuyên môn: Đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp. Bồi dưỡng kỹ năng chỉ huy, điều hành, đánh giá rủi ro và quản lý thiên tai. Hình thành và củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng phòng, chống thiên tai: Trang bị phương tiện, vật tư, thiết bị cứu hộ, cứu nạn phục vụ ứng phó thiên tai. Bố trí kho dự trữ vật tư, nhu yếu phẩm theo quy định.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ chế huy động: Sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai. Huy động nguồn lực xã hội hóa, lồng ghép kinh phí phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án liên quan.

- Tăng cường công tác khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai: Nâng cao năng lực đánh giá nhanh thiệt hại sau thiên tai. Tổ chức hỗ trợ kịp thời đời sống, sản xuất cho người dân bị ảnh hưởng. Thực hiện phục hồi, tái thiết theo hướng "xây dựng tốt hơn trước thiên tai".

1.3. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các Thông tư hướng dẫn; cập nhật bổ sung hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Rà soát chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai 2026-2030 nhằm xây dựng và thực hiện các dự án tái định cư, ổn định đời sống và sản xuất Nhân dân.

- Rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai cấp xã theo cấp độ rủi ro thiên tai;

1.4. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo

Tập trung nâng cao năng lực theo dõi, dự báo và cảnh báo sớm các loại hình thiên tai như bão, mưa lớn, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất và ngập úng. Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến thời tiết từ cơ quan khí tượng thủy văn; kịp thời thông báo đến các thôn và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nhóm thông tin cộng đồng nhằm bảo đảm cảnh báo nhanh chóng, chính xác, giúp người dân chủ động phòng tránh, sơ tán và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

1.5. Nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai cho người dân. Hướng dẫn kỹ năng tự phòng tránh, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra. Phát huy vai trò của cộng đồng, đoàn thể, tổ chức xã hội trong phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về thiên tai thông qua hệ thống thông tin đại chúng, Nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về phòng tránh thiên tai bằng các chương trình: truyền thông để phát thanh trên Truyền hình tỉnh; truyền thanh cấp xã; phổ biến kiến thức PCTT trong nhà trường; tuyên truyền với hình thức báo chí, băng rôn, tờ rơi, pano, áp phích…

2. Giải pháp công trình

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các dự án đã được đầu tư trong kế hoạch giai đoạn 2026 -2030, bao gồm: Dự án đường giao thông phát triển kinh tế - xã hội kết hợp cứu nạn, cứu hộ (02 tuyến, tổng chiều dài 2,9 km, tổng mức đầu tư 90 tỷ đồng); Dự án kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Phố đoạn qua thôn Bắc Phố, Hương Phố, Sơn Ninh (tổng chiều dài 2,1km tổng mức khoảng 105 tỷ đồng); Dự án cải thiện hạ tầng bảo vệ môi trường từ nguồn vốn WB (khoảng 960 tỷ đồng, hiện đang xúc tiến).

3. Giải pháp PCTT cụ thể cho các công trình trọng điểm và các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai

- Tổ chức kiểm tra đánh giá thực trạng chất lượng công trình trước mùa mưa, lũ hàng năm để xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho công trình; tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và điều hành thực hiện phương án hiệu quả.

- Từng bước củng cố, nâng cấp các công trình PCTT, công trình phục vụ PCTT đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống thông qua các nguồn hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức quốc tế, phi Chính phủ, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

3.1. Đối với các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Những hộ nằm trong vùng nguy hiểm phải khẩn trương tổ chức di dời, khoanh vùng, lập danh sách người dân nằm trong vùng có nguy cơ cao, sẵn sàng phương án sơ tán dân đến nơi an toàn khi mưa lớn kéo dài, lũ ác liệt có thể xảy ra.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức tự phòng tránh cho cộng đồng, cắm biển cảnh báo, lắp đặt các thiết bị đo mưa tại chỗ; mùa mưa, lũ phải tổ chức trực ban

nghiêm túc, nắm chắc diễn biến, kịp thời báo động và huy động lực lượng hỗ trợ dân cư sơ tán. Tổ chức lực lượng cứu hộ tại chỗ của các địa phương để xử lý kịp thời khi có tình huống.

- Lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình hạ tầng như đường giao thông đến tận thôn, xóm; huy động các nguồn lực khác để xây dựng các công trình kiên cố vượt lũ để đảm bảo an toàn cho dân khi chạy lũ, tránh lũ; tổ chức lực lượng ứng cứu các hồ đập khi mưa, lũ uy hiếp đến công trình.

- Phát triển diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển nhanh rừng sản xuất để góp phần nâng cao độ che phủ của rừng.

3.2. Khu vực thường xuyên ngập lụt

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc phòng, tránh mưa, lũ; chuẩn bị dự trữ lương thực, nước sạch và các nhu cầu thiết yếu chung sống với lũ. Tổ chức huy động nguồn lực tại chỗ và cộng đồng để chủ động xử lý các tình huống trên địa bàn và sơ tán dân cư khi cần thiết.

- Điều chỉnh, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ thích hợp; tranh thủ thu hoạch sản phẩm sản xuất nông nghiệp trước khi lũ về.

- Lực lượng xung kích chủ động các phương án ứng phó để sẵn sàng chi viện cho các khu vực này khi bão, lũ xảy ra ác liệt.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình hạ tầng như đường giao thông, các công trình kiên cố vượt lũ: Trụ sở, trường học, trạm xá,… để Nhân dân trú, tránh; tạo ra những mô đất cao làm chỗ tránh trú cho gia súc, gia cầm khi có lũ kéo dài..

NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện

Ngân sách địa phương: Tập trung đầu tư mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Ngân sách dự phòng của địa phương: Xử lý các yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phục vụ cho phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách.

Quỹ Phòng, chống thiên tai: Dùng để hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật và Quỹ.

Nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân đóng góp do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã huy động: Hỗ trợ Nhân dân vùng bị thiên tai để khắc phục thiệt hại, giảm bớt khó khăn và ổn định cuộc sống, sinh kế từ việc huy động trong xã hội.

2. Tiến độ thực hiện: Các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai được thực hiện hằng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị liên quan, các Tổ dân phố, trường học: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai cụ thể, sát với điều kiện thực tế của đơn vị. Phương án gửi về UBND xã *(qua phòng Kinh tế xã)* **trước ngày 10 tháng 5 hàng năm.**

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

Tham mưu UBND xã chỉ huy, điều hành, xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Hương Sơn.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác phòng, chống thiên tai hàng năm trước khi bước vào mùa mưa bão. Ngay sau khi kết thúc mỗi đợt thiên tai (bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất hoặc sự cố quy mô lớn) và khi tình hình được kiểm soát ổn định, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã có trách nhiệm chủ trì tổ chức sơ kết, đánh giá nhanh toàn bộ công tác ứng phó, cứu trợ và khắc phục hậu quả trên địa bàn xã.

Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban và theo Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Hương Sơn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tổ chức tiếp nhận các khoản ủng hộ, giúp đỡ, cứu trợ, tài trợ và kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ, cứu trợ trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện cứu trợ, hỗ trợ kịp thời cho Nhân dân vùng bị thiệt hại, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, chính sách.

- Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, thông tin về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông qua hoạt động của các tổ chức hội, đoàn thể.

- Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ những gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra; động viên, hướng dẫn Nhân dân tích cực khắc phục hậu quả thiên tai, tăng gia sản xuất để ổn định đời sống. Phối hợp với các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Huy động lực lượng đoàn viên thanh niên phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia cứu sập, cứu nạn, hướng dẫn người tham gia giao thông đi vòng, tránh những đoạn đường ngập sâu.

4. Công an xã

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai, sự cố, thảm họa xảy ra; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, lực lượng, trang thiết bị cùng phối hợp với lực lượng quân sự thực hiện việc di dời khẩn cấp người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm khi thiên tai, sự cố, thảm họa xảy ra.

- Xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phương án phân luồng, tổ chức giao thông hợp lý đối với các điểm có nguy cơ ngập úng cục bộ, nước chảy siết khi xảy ra thiên tai, bão, lũ...; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo chốt chặn, cấm đường, ... khi có dấu hiệu mất an toàn cho người tham gia giao thông.

- Trực tiếp tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ; nắm chắc số lượng các phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn; kiểm tra, kiểm soát, tổ chức hướng dẫn giao thông tại các khu vực, tuyến đường giao thông bị thiên tai, sự cố, thảm họa và chủ động phối hợp tham gia công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai.

5. Ban Chỉ huy quân sự xã

- Nắm chắc quân số dân quân, số lượng các phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn; huy động điều tiết phương tiện, lực lượng cứu hộ đảm bảo khẩn trương, kịp thời, hiệu quả.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng, huy động lực lượng, phương tiện ứng phó với thiên tai; sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương và Nhân dân ứng phó thiên tai khi có yêu cầu. Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, sơ tán người dân đến nơi an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn cấm những hoạt động xâm lấn, ngăn cản dòng chảy làm ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ tự nhiên; những hoạt động trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất không an toàn trong mưa lũ, sạt lở đất, dông sét.

- Tổ chức lực lượng xung kích thường trực kiểm tra, tuần tra, cảnh báo những vùng nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ, xung yếu và sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất...

- Chủ động phương án phối hợp với lực lượng vũ trang, đơn vị, đoàn thể đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân, cứu nạn, cứu hộ kịp thời, an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các Tổ dân phố tổ chức rà soát, thu thập số liệu, khảo sát thực địa để xây dựng bản đồ phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Bản đồ cần xác định rõ các khu vực có nguy cơ cao, các điểm xung yếu thường xuyên xảy ra ngập úng, sạt lở, tuyến đường di chuyển, phương án huy động lực lượng hỗ trợ, các điểm tránh trú cho các hộ dân phải di dời để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

- Tổng hợp tình hình, diễn biến các sự cố ở từng Tổ dân phố báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

- Phối hợp với các lực lượng, đoàn thể giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả, ổn định đời sống sau sự cố thiên tai.

- Phối hợp tổ chức đầu tư, mua sắm, nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang bị ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tổ chức cắm biển cảnh báo và bố trí lực lượng ứng trực tại các điểm có nguy cơ sạt lở, lũ quét, các khu vực ngập sâu. Xây dựng phương án cụ thể để ứng phó, di dời Nhân dân trong trường hợp khẩn cấp.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo công tác hậu cần về lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch,... cho người dân bị ảnh hưởng do thiên tai.

- Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, các Tổ dân phố, trường học xây dựng phương án ứng phó thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế; trong đó xác định rõ các nguy cơ, kịch bản ứng phó, lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần và phương án huy động khi cần thiết; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

6. Phòng Kinh tế xã

- Thực hiện nhiệm vụ tham mưu trong công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất phương án, giải pháp ứng phó trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Thường xuyên cập nhật các bản tin, cảnh báo, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tình hình thời tiết, diễn biến của thiên tai để kịp thời tham mưu các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, các thôn tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại về sản xuất nông nghiệp. Chủ động tham mưu công tác chỉ đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân sau mưa bão. Vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo môi trường trong mùa mưa, lũ; khắc phục ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra.

- Cân đối ngân sách, tham mưu UBND xã phương án bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống và ứng phó thiên tai như: Sửa chữa công trình, mua sắm vật tư, trang thiết bị, ...

7. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Trước các đợt thiên tai, phối hợp với các trường học trên địa bàn rà soát cơ sở vật chất phòng học, các phòng chức năng, đặc biệt là những phòng học đã xuống cấp, những vị trí có nguy cơ mất an toàn *(tường nhà, tấm lợp bằng tôn, prôximăng, trần nhà, cửa kính,...);* không để tình trạng sử dụng phòng học, phòng làm việc không đảm bảo an toàn; đồng thời chỉ đạo các trường tiến hành kiểm tra, chặt hạ, tỉa cành các cây xanh có nguy cơ ngã đổ trong trường học gây nguy hiểm đến tính mạng con người, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên.

- Tham mưu tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, tỉnh về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà cửa bị đổ sập,... do thiên tai gây ra và giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

8. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của xã với

các lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai ở các Tổ dân phố.

- Tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Phối hợp với các lực lượng tham gia công tác ứng phó phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

9. Trạm Y tế xã

- Tham mưu bảo đảm công tác chăm sóc y tế, sơ, cấp cứu người bị nạn ở vùng bị thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ thuốc chữa bệnh, dụng cụ, nhân lực để kịp thời phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và triển khai công tác phòng ngừa, xử lý dịch bệnh, môi trường sau mưa lũ.

- Kiểm tra, hướng dẫn Nhân dân các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ở người, không để phát sinh và lây lan dịch bệnh sau mưa lũ.

- Tham mưu công tác khử trùng, tiêu độc nguồn nước, đảm bảo Nhân dân có nước hợp vệ sinh để sử dụng sau khi mưa lũ xảy ra.

10. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình thiên tai; phổ biến những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trách nhiệm và nghĩa vụ trong phòng, chống thiên tai đến mọi tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về biện pháp phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, các thôn thực hiện việc rà soát, thống kê, đánh giá các công trình thủy lợi, các hộ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai gây ra. Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn khôi phục sản xuất để nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo môi trường trong mùa mưa, lũ; khắc phục ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra.

11. Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn: Chủ động xây dựng phương án cụ thể về phòng, chống thiên tai. Kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. Sẵn sàng huy động lực lượng hỗ trợ các đơn vị khác khi có lệnh điều động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

12. Các Thôn

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết, kịp thời thông tin, cảnh báo đến từng hộ dân. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các khu vực có nguy cơ xảy ra ngập úng, sạt lở để chủ động sơ tán khi cần thiết; tổ chức lực lượng hỗ trợ Nhân dân gia cố nhà cửa, khơi thông cống rãnh, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, tổ chức cho Nhân dân chặt tỉa

cành cây, tháo dỡ lều quán, biển quảng cáo đặt không đúng vị trí để đề phòng khi có gió bão kèm theo lốc xoáy làm đổ cây cối, đứt dây tải điện gây tai nạn. Hướng dẫn Nhân dân chằng, chống nhà ở, công trình để đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác cứu hộ, cứu nạn, thống kê thiệt hại và đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả sau thiên tai, góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

- Chủ động xây dựng phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, cơ sở vật chất sẵn có theo phương châm "4 tại chỗ", bảo đảm sẵn sàng ứng cứu kịp thời, hiệu quả khi xảy ra tình huống thiên tai.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai xã Hương Sơn giai đoạn 2026-2030, UBND xã yêu cầu phòng, ban, đơn vị liên quan, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG SƠN

Phụ lục 01

LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯƠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Hương Sơn)

STT	Lực lượng	Số người (người)	Ghi chú
1	Dân quân	244	
2	Công an	32	
3	An ninh trật tự cơ sở	65	
4	Thành viên BCH PTDS	24	
5	Xung kích PCTT	303	
6	Y tế	26	
7	Hội Chữ thập đỏ	16	
8	Hội Phụ nữ	64	
9	Hội Nông dân	64	
10	Thanh niên	64	
11	Cựu chiến binh	64	
12	Lực lượng khác	100	
Tổng cộng		**1.066**	

Phụ biểu 02

VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ HIỆN CÓ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯƠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Hương Sơn)

STT	Vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Biển cảnh báo	Chiếc	20
2	Áo phao	Chiếc	200
3	Phao tròn	Chiếc	30
4	Loa cầm tay	Chiếc	18
5	Cưa xăng	Chiếc	5
6	Máy phát điện	Chiếc	04
7	Thuyền máy	Chiếc	05
8	Xà beng	Cái	5
9	Xẻng	Cái	24
10	Cuốc	Cái	24
11	Dao	Cái	24
12	Thang gấp	Cái	3
13	Xe rùa	Cái	6
14	Búa tạ	Cái	4
15	Thang rút 5m	Chiếc	1